TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2020/QĐST-DS	*Hương Thủy, ngày 14 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 14/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nộiD thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1957. Địa chỉ: Số 07 đường N, Tổ 08, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Ông Đặng Hữu T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 120 đường T, Tổ 09, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng ông Đặng Hữu T và bà Nguyễn Thị Kim Lcó nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị D 02 (Hai) cây vàng SJC. (Tương đương với giá vàng ngày 06/5/2020 là số tiền: 48.480.000/01 cây vàng SJC). Đối với số tiền lãi, bà Nguyễn Thị D rút yêu cầu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán:

Phương thức trả nợ: Một lần

Thời hạn trả nợ: Vào ngày 30/8/2020, vợ chồng ông Đặng Hữu T và bà Nguyễn Thị Kim Lcó nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D 02 (Hai) cây vàng SJC.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Vợ chồng ông Đặng Hữu T và bà Nguyễn Thị Kim Lchịu 1.212.000 đồng (Một triệu hai trăm mười hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị D chịu 1.212.000 đồng (Một triệu hai trăm mười hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị D có đơn xin miễn án phí do

người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Xuân Huế